

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DỰ TOÁN MUA SẮM, GÓI THẦU:

- Tên dự toán mua sắm: Cung cấp Bảo hộ lao động năm 2026
- Tên gói thầu: Cung cấp Bảo hộ lao động năm 2026
- Tổng dự toán gói thầu: 711.470.520 đồng
- Thời gian thực hiện gói thầu: 50 ngày
- Chủ đầu tư: Công ty Thí nghiệm điện Điện lực Hà Nội.

YÊU CẦU KỸ THUẬT:

A. Yêu cầu về kiểm tra và nghiệm thu sản phẩm.

- Nguyên tắc chung:
 - + Sản phẩm phải được kiểm tra, nghiệm thu trước khi bàn giao đưa vào sử dụng.
 - + Việc kiểm tra căn cứ theo: Tiêu chuẩn kỹ thuật của gói thầu đã ban hành; Hồ sơ chào thầu, hợp đồng ký kết.
 - + Chỉ nghiệm thu khi sản phẩm đạt 100% yêu cầu kỹ thuật.
- Nội dung kiểm tra:
 - + Catalog, tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất.
 - + Chứng nhận xuất xứ (CO) (nếu có), chất lượng (CQ) (nếu có).
 - + Biên bản thử nghiệm vật liệu (đối với vải BHLĐ).
- Kiểm tra ngoại quan (100% sản phẩm):
 - + Mới 100%, nguyên đai nguyên kiện.
 - + Đúng mẫu mã, màu sắc, kích thước theo quy định.
 - + Không lỗi: rách, bẩn, phai màu, sai logo, sai nhãn.
 - + Đường may: Không sùi chỉ, bỏ mũi, nhãn dùm; Đảm bảo mật độ mũi may theo tiêu chuẩn.
 - + Phụ kiện: Cúc, khóa, phản quang, dây buộc... đầy đủ, chắc chắn.
- Kiểm tra kích thước và thông số kỹ thuật: theo yêu cầu
- Phương pháp kiểm tra:
 - + Quan sát trực quan.
 - + Đối chiếu hồ sơ kỹ thuật.
- Phương thức nghiệm thu: **Nghiệm thu** chi tiết từng hàng hóa được cung cấp
- Tiêu chí chấp nhận: Sản phẩm được nghiệm thu khi
 - + Đáp ứng đầy đủ yêu cầu kỹ thuật.
 - + Không có lỗi ảnh hưởng đến an toàn và sử dụng.
 - + Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.
- Xử lý sản phẩm không đạt:
 - + Từ chối nghiệm thu.
 - + Yêu cầu thay thế, sửa chữa.

- + Nhà cung cấp chịu mọi chi phí liên quan.
- Yêu cầu về bảo hành: Tối thiểu 06 tháng. Trong thời gian bảo hành: sửa chữa miễn phí nếu lỗi do nhà sản xuất. Thời gian xử lý bảo hành: $\leq 03-05$ ngày làm việc.

B. Yêu cầu kỹ thuật:

I. Quần áo sửa chữa kiểm định nam (màu xanh).

Áo Blu nam:

1. Phạm vi áp dụng: Tiêu chuẩn này áp dụng cho loại áo blu nam dài tay và ngắn tay nhân viên làm việc.

2. Tiêu chuẩn áp dụng: Hàng may mới 100%.

3. Yêu cầu kỹ thuật:

3.1 Mô tả:

- Kiểu áo blu nữ dài tay và ngắn tay, cổ bẻ không chân, vạt liền, lưng xẻ, không vai. Mép cổ có đường may đê cách mép 4 mm.
- Ngang thắt lưng sau có đai.
- Hai túi thân dưới miệng nghiêng may nổi không nắp. Đáy miệng túi hình vát nhọn, may lật có mi. Không túi ngực.
- Loại dài tay: miệng ống tay không măng sét không đáy, may lật $34 \div 35$ mm có mi.
- Loại ngắn tay: miệng ống tay không đáy, may lật $34 \div 35$ mm có mi.
- Gấu may gấp $25 \div 27$ mm
- Vạt cài cúc nhựa.
- Đường may gộp vạt sổ không đê.

3.2. Chất liệu và thông số:

- Vải Popolin. Thành phần 100% polieste. Màu xanh hoà bình.
- Độ bền màu giặt C(3); 60 độ C đạt cấp 4 trở lên
- Khối lượng thực tế: $120 \text{ g/m}^2 (\pm 3)$
- Chi số sợi tách từ vải:
 - + Dọc (Ne): $40/1 (\pm 3)$
 - + Ngang (Ne): $45/1 (\pm 3)$
- Mật độ:
 - + Dọc (sợi /10cm): $465 (\pm 3)$
 - + Ngang (sợi /10cm): $310 (\pm 3)$
- Cắt phải đảm bảo nguyên tắc ngang canh thẳng sợi.
- May chỉ màu xanh hoà bình có chỉ số $50 \div 100$ Xe. Độ bền kéo đứt $800 \div 1000$ G/sợi. Không dùng kim sút mũi. Đường may đều 7 mũi/cm; không bỏ mũi, sổ chỉ, sùi chỉ, tuột chỉ, nhăn dúm. Đầu và cuối đường may lại mũi 3 lần chồng khít lên nhau. Các đường diều, đê, mí phải đều nhau, chỗ giao nối đường may phải chồng khít lên nhau. Chỗ mép vải giao nhau (nách áo...) không được so le. Tay áo tra tròn đều, êm canh, thoát găm, không méo, vẹo. Túi áo, ve cổ cân đối không vênh, vẹo so le.
- Mép vạt sổ bằng chỉ vạt 3 sợi.

- Cúc tròn đường kính $14 \div 15$ mm, dây $1,5 \div 1,7$ mm, nilon trắng hoặc trong không màu. Cúc đính chữ nhì có 10 sợi chỉ/lỗ. Cúc đính tương ứng đúng vị trí lỗ khuyết, không để hở gót nẹp khi cài. Khuyết thừa đầu tròn, lỗ thừa xong phải lớn hơn đường kính cúc khoảng $0,8 \div 1$ mm, bước chỉ thừa phải bám sát, khoá đầu chỉ chắc chắn không để tuột, đứt. Thừa khuyết bằng máy chuyên dùng.

- Kích thước số áo đo trực tiếp trên người sử dụng.

3.3. Biểu trưng logo trên ngực áo trái và bảng tên trên ngực áo phải:

Theo mẫu tại **mục B** của phụ lục này.

Logo và tên đơn vị: ở phía trên mép túi ngực trái.

- Nhãn tên: Nhãn may ở phía trên mép túi ngực phải.

+ Kích thước nhãn tên: 11x3cm (DxR)

+ Nội dung: Tên người sử dụng. Font chữ Arial màu xanh Blue

4. Ghi nhãn, bao gói:

- Nhãn in bằng mực không phai trên lụa, gắn ở mặt trong chân cổ áo.

- Trên nhãn ghi:

a) Tên và ký hiệu sản phẩm.

b) Cơ sở sản xuất.

c) Tháng, năm xuất xưởng.

- Sản phẩm được là trên dàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu.

- Mỗi cặp áo đựng trong túi PE.

Quần nam:

1. Phạm vi áp dụng:

Tiêu chuẩn này áp dụng cho loại quần nam làm việc.

2. Tiêu chuẩn áp dụng:

Hàng may mới 100%. Có chứng nhận của cơ quan kiểm định Nhà nước về chất lượng mẫu vải.

3. Yêu cầu kỹ thuật:

3.1. Mô tả:

- Quần âu nam thông thường, hai ly nổi thân trước, hai ly chìm thân sau.
 - Hai túi miệng chếp dọc hai bên thân không khoá. Một túi hậu không nắp may chìm trong thân sau bên phải, cài cúc lỗ khuyết.
 - Cạp rời. Đầu cạp cài cúc lỗ khuyết. Trên cạp gắn 6 đai luôn dây thắt lưng.
 - Cửa quần gắn khoá kéo.
 - Gấu gấp liền may vát.
 - Đường may ghép vát sổ, không đê.
- ##### **3.2. Chất liệu và thông số:**
- Vải Tuytsi, màu tím than.
 - Độ bền màu giặt xà phòng ở 60°C : phai màu không nhỏ hơn cấp 4-5

- Cắt phải đảm bảo nguyên tắc ngang canh thẳng sợi. Các chi tiết cắt dọc sợi vải: thân, cạp, đáy túi dọc, dây lưng. Các chi tiết cắt ngang sợi vải: lót cạp.

- May chỉ màu tím than có chỉ số $50 \div 100$ Xe. Độ bền kéo đứt $800 \div 1000$ G / sợi. Không dùng kim sút mũi. Đường may đều 6 mũi / cm; không bỏ mũi, sổ chỉ, sùi chỉ, tuột chỉ, nhấn dùm. Đầu và cuối đường may lại mũi 3 lần chồng khít lên nhau. Các đường diều, đè, mí phải đều nhau, chỗ giao nối đường may phải chồng khít lên nhau. Chỗ mép vải giao nhau (gầm đũng, cạp...) không được so le. Cửa quần, miệng túi, cạp, dây lưng không vênh, vắn, chỗ to, chỗ nhỏ. Đường vắt gấu bằng máy chuyên dùng, phẳng, mũi cách đều nhau và không được để lộ chỉ ra ngoài.

- Mép vắt sổ bằng chỉ vắt 3 sợi.

- Cúc nhựa tròn đường kính 14 - 15 mm, dày 1,7 - 2 mm, màu thẫm. Cúc đính chữ nhị có 10 sợi chỉ / lỗ. Cúc đính tương ứng đúng vị trí lỗ khuyết. Khuyết thừa đầu tròn, lỗ thừa xong phải lớn hơn đường kính cúc khoảng 2mm, bước chỉ thừa phải bám sát, khoá đầu chỉ chắc chắn không để tuột, đứt. Thừa khuyết bằng máy chuyên dùng.

- Mex cạp liên doanh; Khoá YKK; Móc inóc; Vải túi: Kate trắng.

- Kích thước số quần được đo trực tiếp trên người sử dụng.

4. Ghi nhãn, bao gói:

- Nhãn in bằng mực không phai trên lụa, gắn ở mặt trong cạp quần.

- Trên nhãn ghi:

a) Tên và ký hiệu sản phẩm.

b) Cơ sở sản xuất.

c) Tháng, năm xuất xưởng.

- Sản phẩm được là trên dàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu.

- Mỗi quần đựng trong túi PE.

II. Quần áo sửa chữa kiểm định nữ (màu xanh).

Áo Blu nữ:

1. Phạm vi áp dụng: Tiêu chuẩn này áp dụng cho loại áo blu nữ dài tay và ngắn tay nhân viên làm việc.

2. Tiêu chuẩn áp dụng: Hàng may mới 100%.

3. Yêu cầu kỹ thuật:

3.1 Mô tả:

- Kiểu áo blu nữ dài tay và ngắn tay, cổ bẻ không chân, vạt liền, lưng xẻ, không vai. Mép cổ có đường may đè cách mép 4 mm.

- Ngang thắt lưng sau có đai.

- Hai túi thân dưới miệng nghiêng may nổi không nắp. Đáy miệng túi hình vát nhọn, may lật có mi. Không túi ngực.

- Loại dài tay: miệng ống tay không măng sét không đáy, may lật $34 \div 35$ mm có mi.

- Loại ngắn tay: miệng ống tay không đáy, may lật $34 \div 35$ mm có mi.

- Gấu may gấp $25 \div 27$ mm

- Vạt cài cúc nhựa.

- Đường may gập vắt sổ không đè.

3.2. Chất liệu và thông số:

- Vải Popolin. Thành phần 100% polieste. Màu xanh hoà bình.
- Độ bền màu giặt C(3); 60 độ C đạt cấp 4 trở lên
- Khối lượng thực tế: 120 g/m² (± 3)
- Chi số sợi tách từ vải:
 - + Dọc (Ne): 40/1 (± 3)
 - + Ngang (Ne): 45/1 (± 3)
- Mật độ:
 - + Dọc (sợi /10cm): 465 (± 3)
 - + Ngang (sợi /10cm): 310 (± 3)
- Cắt phải đảm bảo nguyên tắc ngang canh thẳng sợi.
- Máy chỉ màu xanh hoà bình có chỉ số 50 ÷ 100 Xe. Độ bền kéo đứt 800 ÷ 1000 G/sợi. Không dùng kim sắt mũi. Đường may đều 7 mũi/cm; không bỏ mũi, sổ chỉ, sùi chỉ, tuột chỉ, nhả dùm. Đầu và cuối đường may lại mũi 3 lần chồng khít lên nhau. Các đường điều, đê, mí phải đều nhau, chỗ giao nối đường may phải chồng khít lên nhau. Chỗ mép vải giao nhau (nách áo...) không được so le. Tay áo tra tròn đều, êm canh, thoát gấm, không méo, vẹo. Túi áo, ve cổ cân đối không vênh, vẹo so le.
- Mép vắt sổ bằng chỉ vắt 3 sợi.
- Cúc tròn đường kính 14 ÷ 15 mm, dày 1,5 ÷ 1,7 mm, nilon trắng hoặc trong không màu. Cúc đính chữ nhị có 10 sợi chỉ/lỗ. Cúc đính tương ứng đúng vị trí lỗ khuyết, không để hở gót nẹp khi cài. Khuyết thừa đầu tròn, lỗ thừa xong phải lớn hơn đường kính cúc khoảng 0,8 ÷ 1 mm, bước chỉ thừa phải bám sát, khoá đầu chỉ chắc chắn không để tuột, đứt. Thừa khuyết bằng máy chuyên dùng.
- Kích thước số áo đo trực tiếp trên người sử dụng.

3.3. Biểu trưng logo trên ngực áo trái và bảng tên trên ngực áo phải:

Theo mẫu tại **mục B** của phụ lục này.

Logo và tên đơn vị: ở phía trên mép túi ngực trái.

- Nhãn tên: Nhãn may ở phía trên mép túi ngực phải.

+ Kích thước nhãn tên: 11x3cm (DxR)

+ Nội dung: Tên người sử dụng. Font chữ Arial màu xanh Blue

4. Ghi nhãn, bao gói:

- Nhãn in bằng mực không phai trên lụa, gắn ở mặt trong chân cổ áo.
- Trên nhãn ghi:
 - a) Tên và ký hiệu sản phẩm.
 - b) Cơ sở sản xuất.
 - c) Tháng, năm xuất xưởng.
- Sản phẩm được là trên dàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu.
 - Mỗi cặp áo đựng trong túi PE.

Quần âu nữ:

1. Phạm vi áp dụng:

Tiêu chuẩn này áp dụng cho loại quần nữ làm việc.

2. Tiêu chuẩn áp dụng:

Hàng may mới 100%. Có chứng nhận của cơ quan kiểm định Nhà nước về chất lượng mẫu vải.

3. Yêu cầu kỹ thuật:

3.1. Mô tả:

- Quần âu nữ thông thường, hai ly nổi thân trước, hai ly chìm thân sau.
- Hai túi miệng chếp dọc hai bên thân không khoá. Một túi hậu không nắp may chìm trong thân sau bên phải, cài cúc lỗ khuyết.
- Cạp rời. Đầu cạp cài cúc lỗ khuyết. Trên cạp gắn 6 đai luồn dây thắt lưng.
- Cửa quần gắn khoá kéo.
- Gấu gấp liền may vát.
- Đường may ghép vát sổ, không đê.

3.2. Chất liệu và thông số:

- Vải Tuytsi, màu tím than.
- Độ bền màu giặt xà phòng ở 60°C: phai màu không nhỏ hơn cấp 4-5
- Cắt phải đảm bảo nguyên tắc ngang canh thẳng sợi. Các chi tiết cắt dọc sợi vải: thân, cạp, đáy túi dọc, dây lưng. Các chi tiết cắt ngang sợi vải: lót cạp.
- May chỉ màu tím than có chỉ số 50 ÷ 100 Xe. Độ bền kéo đứt 800 ÷ 1000 G / sợi. Không dùng kim sút mũi. Đường may đều 6 mũi / cm; không bỏ mũi, sổ chỉ, sùi chỉ, tuột chỉ, nhăn dúm. Đầu và cuối đường may lại mũi 3 lần chồng khít lên nhau. Các đường diễu, đê, mí phải đều nhau, chỗ giao nối đường may phải chồng khít lên nhau. Chỗ mép vải giao nhau (gằm đũng, cạp...) không được so le. Cửa quần, miệng túi, cạp, dây lưng không vênh, vắn, chỗ to, chỗ nhỏ. Đường vát gấu bằng máy chuyên dùng, phẳng, mũi cách đều nhau và không được để lộ chỉ ra ngoài.
- Mép vát sổ bằng chỉ vát 3 sợi.
- Cúc nhựa tròn đường kính 14 - 15 mm, dày 1,7 - 2 mm, màu thẫm. Cúc đính chữ nhị có 10 sợi chỉ / lỗ. Cúc đính tương ứng đúng vị trí lỗ khuyết. Khuyết thừa đầu tròn, lỗ thừa xong phải lớn hơn đường kính cúc khoảng 2mm, bước chỉ thừa phải bám sát, khoá đầu chỉ chắc chắn không để tuột, đứt. Thừa khuyết bằng máy chuyên dùng.

- Mex cạp liền doanh; Khoá YKK; Móc inóc; Vải túi: Kate trắng.

- Kích thước số quần được đo trực tiếp trên người sử dụng.

4. Ghi nhãn, bao gói:

- Nhãn in bằng mực không phai trên lụa, gắn ở mặt trong cạp quần.
- Trên nhãn ghi:
 - a) Tên và ký hiệu sản phẩm.
 - b) Cơ sở sản xuất.
 - c) Tháng, năm xuất xưởng.
- Sản phẩm được là trên dàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu.
- Mỗi quần đựng trong túi PE.

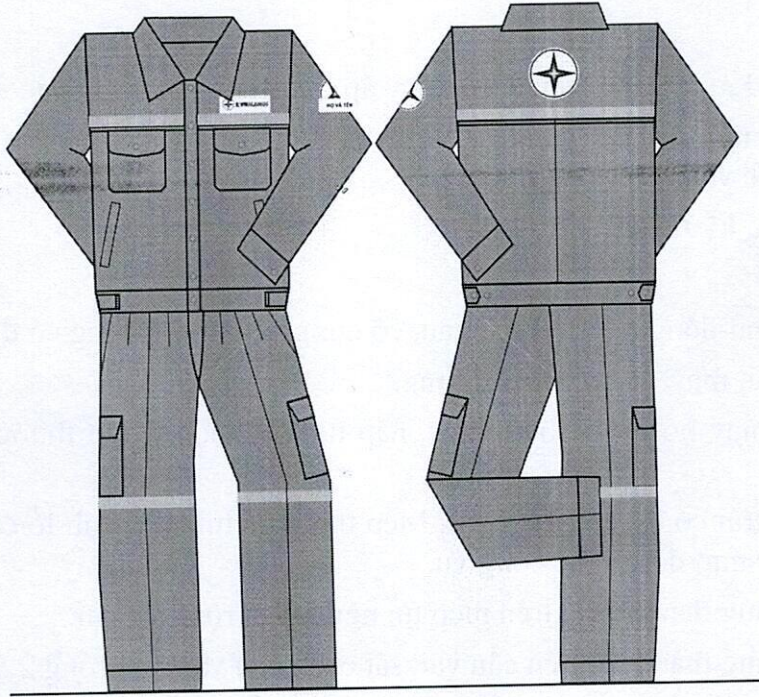
III. Quần áo vận hành nam (màu da cam):

Áo nam:

1. **Phạm vi áp dụng:** Tiêu chuẩn này áp dụng cho loại áo nam vận hành làm việc.
2. **Tiêu chuẩn áp dụng:** Hàng may mới 100%. Có chứng nhận của cơ quan kiểm định Nhà nước về chất lượng mẫu vải.
3. **Yêu cầu kỹ thuật:**
 - 3.1. **Mô tả:**
 - Kiểu áo bu-dông nam, bo đai gấu, cổ đứng ve nhọn, không có đai cầu vai.
 - Vạt ngoài, may đè mép một đường.
 - Hai túi may nổi ở hai bên ngực, nắp túi vát nhọn. Kích thước (DxR): 18x14cm ±0,5cm
 - Túi bên trái có túi con găm bút. Mép trên nắp túi trái cạnh lỗ cài bút có gắn đoạn đai (đĩa) 5x20 mm để cài thẻ công vụ.
 - Phản quang thân trước: trên mép túi ngực, bản rộng 2,5cm.
 - Phản quang thân sau: trên cầu vai, sát chân cầu vai, bản rộng 2,5cm.
 - Tay dài mở măng sét, có hai cúc điều chỉnh rộng hẹp.
 - Vạt, tay và nắp túi cài cúc nhựa. Chú ý lỗ khuyết trên vạt không được chích đúng đường can xúp ngực.
 - Đường may điều hai đường song song (điều Hồng Kông).

Hình ảnh mô tả:





3.2. Chất liệu và thông số:

- Thành phần vải ka ki: 100% cotton
- Màu sắc: CMYK C0 M60 Y100 K0 (Pantone 17-1349 TCX)
- Độ bền kéo đứt (Phương pháp băng vải)
 - + Dọc: ≥ 1200 N
 - + Ngang: ≥ 500 N
- Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô: $[-2,0 \sim 2,0]$ %
- Độ bền màu giặt A(1); 40°C: đạt cấp 4 trở lên
- Độ bền màu ma sát (khô, ướt): đạt cấp 4 trở lên
- Độ bền màu mồ hôi (kiềm, axit): đạt cấp 4 trở lên
- Độ bền màu ánh sáng xenon sau 72h: đạt cấp 4 trở lên
- Chi số sợi tách từ vải:
 - + Dọc: 45/2 Ne (± 2)
 - + Ngang: 45/2 Ne (± 2)
- Vải phản quang: Màu ghi bạc C0 M0 Y0 K30 mức độ phản quang cao, không bị nhẵn nhúm, phai màu trong quá trình sử dụng.
- Cắt phải đảm bảo nguyên tắc ngang canh thẳng sợi. Các chi tiết cắt dọc sợi vải: thân, tay, túi, cổ, nẹp. Các chi tiết cắt ngang sợi vải: nắp túi, măng sét.
- May chỉ màu vàng da cam có chỉ số 50 ÷ 100 Xe. Độ bền kéo đứt 800 ÷ 1000 G / sợi. Không dùng kim sắt mũi. Đường may đều 6 mũi/cm; không bỏ mũi, sổ chỉ, sùi chỉ, tuột chỉ, nhăn dúm. Đầu và cuối đường may lại mũi 3 lần chồng khít lên nhau. Các đường diễu, đè, mí phải đều nhau, chỗ giao nối đường may phải chồng khít lên nhau. Chỗ mép vải giao nhau (nách áo...) không được so le. Tay áo tra tròn đều, êm canh, thoát găm, không méo, vẹo. Túi áo, ve cổ cân đối không vênh, vẹo so le.

- Chỉ may phản quang cùng màu với dải phản quang.
- Cúc nhựa tròn đường kính $14 \div 15$ mm, dày $1,7 \div 2$ mm, màu vàng da cam hoặc nilon trong không màu. Cúc đính chữ nhệ có 10 sợi chỉ/lỗ. Cúc đính tương ứng đúng vị trí lỗ khuyết, không để hở gót nẹp khi cài. Khuyết thừa đầu tròn, lỗ thừa xong phải lớn hơn đường kính cúc khoảng 1mm, bước chỉ thừa phải bám sát, khoá đầu chỉ chắc chắn không để tuột, đứt. Thừa khuyết bằng máy chuyên dùng.
- Kích thước số áo được đo trực tiếp trên người sử dụng.

Bảng mẫu màu cho đồng phục: Màu cam

CMYK

C0 M60 Y100 K0



Bảng mẫu màu cho dây phản quang: Màu ghi bạc

Màu ghi bạc C0 M0 Y0 K30



3.3. Biểu trưng logo trên tay áo trái, lưng áo và nhãn tên:

Theo mẫu tại **mục B** của tiêu chuẩn này.

Logo: May gắn ở phía ngoài cánh tay áo bên trái sao cho mép trên logo cách đường vai áo $70 \div 75$ mm và đằng sau lưng áo.

Logo và tên đơn vị: ở phía trên mép túi ngực trái.

- Nhãn tên: Nhãn may ở phía trên mép túi ngực phải.
- + Kích thước nhãn tên: 11x3cm (DxR)
- + Nội dung: Tên người sử dụng. Font chữ Arial màu xanh Blue.
- Nhãn dệt trên nền vải trắng có dệt viền xanh Blue xung quanh.

4. Ghi nhãn, bao gói:

- Nhãn in bằng mực không phai trên lụa, gắn ở mặt trong dưới chân cổ áo.
- Trên nhãn ghi:
 - a) Tên và ký hiệu sản phẩm.
 - b) Cơ sở sản xuất.
 - c) Tháng, năm xuất xưởng.
- Sản phẩm được là trên dàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu.
- Mỗi áo đựng trong túi PE.

5. Yêu cầu chung:

- Thành phần sợi (chất liệu) vải kaki BHLĐ phải đạt 100% Cotton.
- Khối lượng/mét vuông (g/m^2) vải kaki BHLĐ phải đạt $\geq 480 \text{ g/m}^2$

Quần nam:

1. Phạm vi áp dụng:

Tiêu chuẩn này áp dụng cho loại quần nam làm việc.

2. Tiêu chuẩn áp dụng:

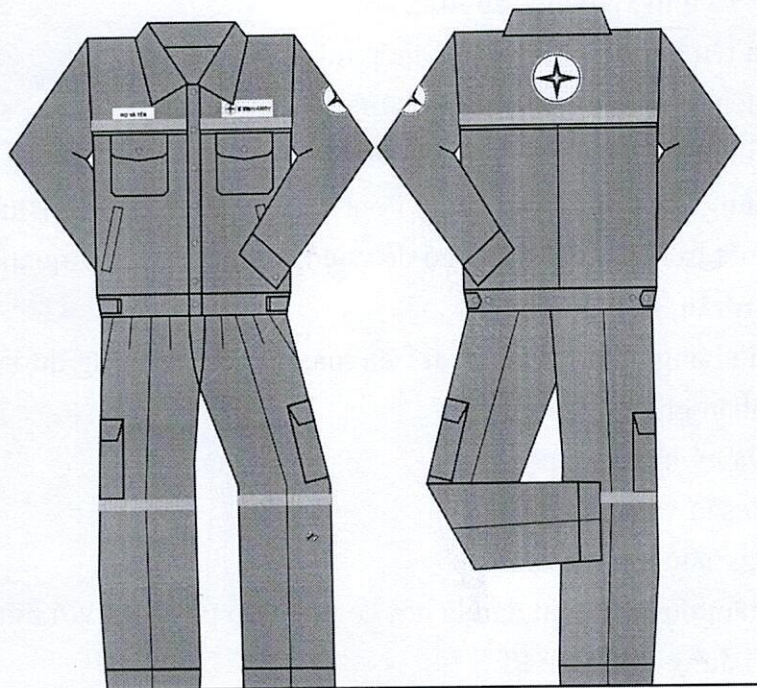
Hàng may mới 100%. Có chứng nhận của cơ quan kiểm định Nhà nước về chất lượng mẫu vải.

3. Yêu cầu kỹ thuật:

3.1. Mô tả:

- Quần âu nam thông thường, hai ly nổi thân trước, hai ly chìm thân sau.
- Hai túi miệng chếp dọc hai bên thân không khoá, chặn miệng túi chéo đến tra cạp 2,5cm, dài miệng túi chéo $16,5\text{cm} \pm 0,5$
- Hai túi hậu may ngoài thân sau, có nắp vát nhọn, cài cúc. Cách tra cạp 6,5cm. Kích thước túi (DxR): $17 \times 15\text{cm} \pm 1$
- Cạp rời, hai bên hông có chun độ dài đã chun 80 mm. Đầu cạp làm 2 móc, có mỏ cài cúc hãm trong. Trên cạp gắn 5 đai luôn dây thắt lưng.
- Cửa quần gắn khoá kéo.
- Gấu may gấp liền, có đĩa và khuy cài bó ống.
- Phản quang bản rộng 2,5cm. Vị trí cách gấu 30cm.
- Đường may túi, nắp túi và phía ngoài ống may kiểu điều hai đường song song (điều Hồng Kông).
- Ngang đùi có 2 túi có nắp như mẫu.

Hình ảnh mô tả:



3.2. Chất liệu và thông số:

- Thành phần vải ka ki: 100% cotton
- Màu sắc: CMYK C0 M60 Y100 K0 (Pantone 17-1349 TCX)

- Độ bền kéo đứt (Phương pháp băng vải)
 - + Dọc: ≥ 1200 N
 - + Ngang: ≥ 500 N
- Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô: $[-2,0 \sim 2,0]$ %
- Độ bền màu giặt A(1); 40°C : đạt cấp 4 trở lên
- Độ bền màu ma sát (khô, ướt): đạt cấp 4 trở lên
- Độ bền màu mồ hôi (kiềm, axit): đạt cấp 4 trở lên
- Độ bền màu ánh sáng xenon sau 72h: đạt cấp 4 trở lên
- Chi số sợi tách từ vải:
 - + Dọc: 45/2 Ne (± 2)
 - + Ngang: 45/2 Ne (± 2)
- Vải phản quang: Màu ghi bạc C0 M0 Y0 K30 mức độ phản quang cao, không bị nhẵn nhúm, phai màu trong quá trình sử dụng.
- Cát phải đảm bảo nguyên tắc ngang canh thẳng sợi. Các chi tiết cắt dọc sợi vải: thân, cạp, đáy túi dọc, dây lưng. Các chi tiết cắt ngang sợi vải: nắp túi, lót cạp.
- May chỉ màu vàng da cam có chỉ số $50 \div 100$ Xe. Độ bền kéo đứt $800 \div 1000$ G / sợi. Không dùng kim sắt mũi. Đường may đều 6 mũi/cm; không bỏ mũi, sổ chỉ, sùi chỉ, tuột chỉ, nhẵn dùm. Đầu và cuối đường may lại mũi 3 lần chồng khít lên nhau. Các đường diễu, đè, mí phải đều nhau, chỗ giao nối đường may phải chồng khít lên nhau. Chỗ mép vải giao nhau (gằm đũng, cạp...) không được so le. Cửa quần, miệng túi, cạp, dây lưng không vênh, vắn, chỗ to, chỗ nhỏ. Đường vắt gấu bằng máy chuyên dùng, phẳng, mũi cách đều nhau và không được để lộ chỉ ra ngoài.
- Chỉ may phản quang cùng màu dải phản quang.
- Mép vắt sổ bằng chỉ vắt 3 sợi.
- Cúc nhựa tròn đường kính 14 - 15 mm, dây 1,7 - 2 mm, màu vàng da cam. Cúc đính chữ nhì có 10 sợi chỉ / lỗ. Cúc đính tương ứng đúng vị trí lỗ khuyết. Khuyết thừa đầu tròn, lỗ thừa xong phải lớn hơn đường kính cúc khoảng 2mm, bước chỉ thừa phải bám sát, khoá đầu chỉ chắc chắn không để tuột, đứt. Thừa khuyết bằng máy chuyên dùng.
- Mex cạp liên doanh; Khoá YKK; Móc inóc; Vải túi: Kate trắng.
- Kích thước số quần được đo trực tiếp trên người sử dụng.

Bảng mẫu màu cho đồng phục: Màu cam

CMYK

C0 M60 Y100 K0



4. Ghi nhãn, bao gói:

- Nhãn in bằng mực không phai trên lụa, gắn ở mặt trong cặp quần.
- Trên nhãn ghi:
 - a) Tên và ký hiệu sản phẩm.
 - b) Cơ sở sản xuất.
 - c) Tháng, năm xuất xưởng.
- Sản phẩm được là trên dàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu.
- Mỗi quần đựng trong túi PE.

IV. Quần áo vận hành nữ (màu da cam):

Áo nữ:

1. Phạm vi áp dụng:

Tiêu chuẩn này áp dụng cho loại áo nữ vận hành làm việc.

2. Tiêu chuẩn áp dụng:

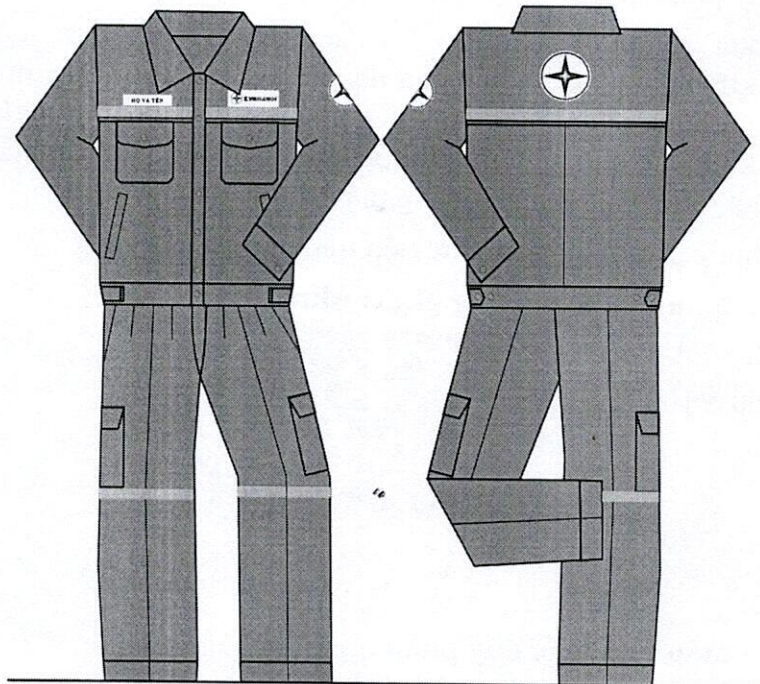
Hàng may mới 100%. Có chứng nhận của cơ quan kiểm định Nhà nước về chất lượng mẫu vải.

3. Yêu cầu kỹ thuật:

3.1. Mô tả:

- Kiểu áo bu-dông, bo đai gấu, cổ đứng ve nhọn, không có đai cầu vai.
- Vạt ngoài, may đè mép một đường.
- Hai túi may nổi ở hai bên ngực, nắp túi vát nhọn. Kích thước (DxR): 16x13cm ±0,5cm
- Túi bên trái có túi con găm bút. Mép trên nắp túi trái cạnh lỗ cài bút có gắn đoạn đai (đĩa) 5x20 mm để cài thẻ công vụ.
- Phản quang thân trước: trên mép túi ngực, bản rộng 2,5cm.
- Phản quang thân sau: trên cầu vai, sát chân cầu vai, bản rộng 2,5cm.
- Tay dài mở măng sét, có hai cúc điều chỉnh rộng hẹp.
- Vạt, tay và nắp túi cài cúc nhựa. Chú ý lỗ khuyết trên vạt không được chích đúng đường can xúp ngực.
- Đường may diễu hai đường song song (diễu Hồng Kông).

Hình ảnh mô tả:



3.2. Chất liệu và thông số:

- Thành phần vải ka ki: 100% cotton

- Màu sắc: CMYK C0 M60 Y100 K0 (Pantone 17-1349 TCX)
- Độ bền kéo đứt (Phương pháp băng vải)
 - + Dọc: ≥ 1200 N
 - + Ngang: ≥ 500 N
- Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô: [-2,0 ~ 2,0] %
- Độ bền màu giặt A(1); 40°C: đạt cấp 4 trở lên
- Độ bền màu ma sát (khô, ướt): đạt cấp 4 trở lên
- Độ bền màu mồ hôi (kiềm, axit): đạt cấp 4 trở lên
- Độ bền màu ánh sáng xenon sau 72h: đạt cấp 4 trở lên
- Chi số sợi tách từ vải:
 - + Dọc: 45/2 Ne (± 2)
 - + Ngang: 45/2 Ne (± 2)
- Vải phản quang: Màu ghi bạc C0 M0 Y0 K30 mức độ phản quang cao, không bị nhẵn nhúm, phai màu trong quá trình sử dụng.
 - Cắt phải đảm bảo nguyên tắc ngang canh thẳng sợi. Các chi tiết cắt dọc sợi vải: thân, tay, túi, cổ, nẹp. Các chi tiết cắt ngang sợi vải: nắp túi, măng sét.
 - May chỉ màu vàng da cam có chỉ số 50÷100 Xe. Độ bền kéo đứt 800÷1000G/sợi. Không dùng kim sứt mũi. Đường may đều 6 mũi/cm; không bỏ mũi, sỏ chỉ, sùi chỉ, tuột chỉ, nhãn dùm. Đầu và cuối đường may lại mũi 3 lần chồng khít lên nhau. Các đường diều, đê, mí phải đều nhau, chỗ giao nối đường may phải chồng khít lên nhau. Chỗ mép vải giao nhau (nách áo...) không được so le. Tay áo tra tròn đều, êm canh, thoát gấm, không méo, vẹo. Túi áo, ve cổ cân đối không vênh, vẹo so le.
 - Chỉ may phản quang cùng màu với dải phản quang.
 - Cúc nhựa tròn đường kính 14 ÷ 15 mm, dày 1,7 ÷ 2 mm, màu vàng da cam hoặc nilon trong không màu. Cúc đính chữ nhì có 10 sợi chỉ/lỗ. Cúc đính tương ứng đúng vị trí lỗ khuyết, không để hở gót nẹp khi cài. Khuyết thừa đầu tròn, lỗ thừa xong phải lớn hơn đường kính cúc khoảng 1mm, bước chỉ thừa phải bám sát, khoá đầu chỉ chắc chắn không để tuột, đứt. Thừa khuyết bằng máy chuyên dùng.
 - Kích thước số áo được đo trực tiếp trên người sử dụng.

Bảng mẫu màu cho đồng phục: Màu cam

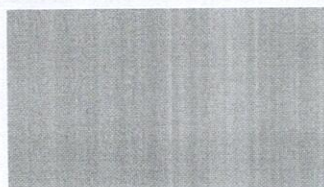
CMYK

C0 M60 Y100 K0



Bảng mẫu màu cho dây phản quang: Màu ghi bạc

Màu ghi bạc C0 M0 Y0 K30



3.3. Biểu trưng logo trên tay áo trái, lưng áo và nhãn tên:

Theo mẫu tại **mục B** của tiêu chuẩn này.

Logo: May gắn ở phía ngoài cánh tay áo bên trái sao cho mép trên logo cách đường vai áo $68 \div 72$ mm và đàng sau lưng áo.

Logo và tên đơn vị: ở phía trên mép túi ngực trái.

- Nhãn tên: Nhãn may ở phía trên mép túi ngực phải.

+ Kích thước nhãn tên: 11x3cm (DxR)

+ Nội dung: Tên người sử dụng. Font chữ Arial màu xanh Blue

- Nhãn dệt trên nền vải trắng có dệt viền xanh Blue xung quanh.

4. Ghi nhãn, bao gói:

- Nhãn in bằng mực không phai trên lụa, gắn ở mặt trong dưới chân cổ áo.

- Trên nhãn ghi:

a) Tên và ký hiệu sản phẩm.

b) Cơ sở sản xuất.

c) Tháng, năm xuất xưởng.

- Sản phẩm được là trên dàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu.

- Mỗi áo đựng trong túi PE.

5. Yêu cầu chung:

- Thành phần sợi (chất liệu) vải kaki BHLĐ phải đạt 100% Cotton.

- Khối lượng/mét vuông (g/m^2) vải kaki BHLĐ phải đạt $\geq 480\text{g/m}^2$

Quần nữ:

1. Phạm vi áp dụng:

Tiêu chuẩn này áp dụng cho loại quần nữ làm việc.

2. Tiêu chuẩn áp dụng:

Hàng may mới 100%. Có chứng nhận của cơ quan kiểm định Nhà nước về chất lượng mẫu vải.

3. Yêu cầu kỹ thuật:

3.1. Mô tả:

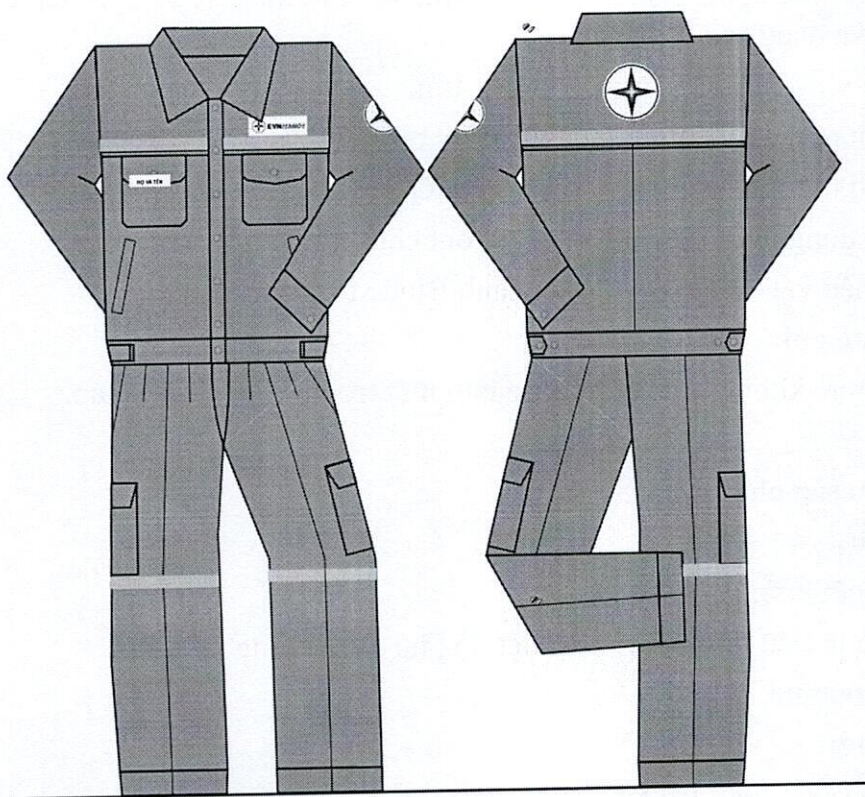
- Kiểu quần âu nữ thông thường, 2 ly chìm thân trước và 2 ly chìm thân sau.
- Hai túi miệng chéo dọc hai bên thân không khoá. Dài miệng túi chéo $16\text{cm} \pm 1\text{cm}$.
- Hai túi hậu không nắp cách tra cạp 6cm. Kích thước (DxR): $12 \times 1\text{cm} \pm 1$
- Cạp rời, hai bên hông có chun độ dài đã chun 80 mm. Đầu cạp làm 2 móc, có mỏ cài cúc hãm trong. Trên cạp gắn 5 đai luồn dây thắt lưng.
- Cửa quần gắn khoá kéo.
- Gấu may gấp liền, có đĩa và khuy cài bó ống.
- Phản quang bản rộng 2,5cm. Vị trí cách gấu 25cm.

- Đường may miệng túi và phía ngoài ống may kiểu điều hai đường song song (điều Hồng Kông).

- Ngang đùi có 2 túi có nắp như mẫu.

- Thiết kế điều chỉnh kiểu dáng thắm mỹ phù hợp với nữ.

Hình ảnh mô tả:



3.2. Chất liệu và thông số:

- Thành phần vải ka ki: 100% cotton
- Màu sắc: CMYK C0 M60 Y100 K0 (Pantone 17-1349 TCX)
- Độ bền kéo đứt (Phương pháp băng vải)
 - + Dọc: ≥ 1200 N
 - + Ngang: ≥ 500 N
- Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô: [-2,0 ~ 2,0] %
- Độ bền màu giặt A(1); 40°C: đạt cấp 4 trở lên
- Độ bền màu ma sát (khô, ướt): đạt cấp 4 trở lên
- Độ bền màu mồ hôi (kiềm, axit): đạt cấp 4 trở lên
- Độ bền màu ánh sáng xenon sau 72h: đạt cấp 4 trở lên
- Chi số sợi tách từ vải:
 - + Dọc: 45/2 Ne (± 2)
 - + Ngang: 45/2 Ne (± 2)

- Vải phản quang: Màu ghi bạc C0 M0 Y0 K30 mức độ phản quang cao, không bị nhẵn nhúm, phai màu trong quá trình sử dụng.

- Cắt phải đảm bảo nguyên tắc ngang canh thẳng sợi. Các chi tiết cắt dọc sợi vải: thân, cạp, đáy túi dọc, dây lưng. Các chi tiết cắt ngang sợi vải: nắp túi, lót cạp.

- May chỉ màu vàng da cam có chỉ số $50 \div 100$ Xe. Độ bền kéo đứt $800 \div 1000$ G / sợi. Không dùng kim sắt mũi. Đường may đều 6 mũi/cm; không bỏ mũi, sổ chỉ, sùi chỉ, tuột chỉ, nhẵn dúm. Đầu và cuối đường may lại mũi 3 lần chồng khít lên nhau. Các đường diễu, đê, mí phải đều nhau, chỗ giao nối đường may phải chồng khít lên nhau. Chỗ mép vải giao nhau (gầm đũng, cạp...) không được so le. Cửa quần, miệng túi, cạp, dây lưng không vênh, vắn, chỗ to, chỗ nhỏ. Đường vắt gấu bằng máy chuyên dùng, phẳng, mũi cách đều nhau và không được để lộ chỉ ra ngoài.

- Chỉ may phản quang cùng màu dải phản quang.

- Mép vắt sổ bằng chỉ vắt 3 sợi.

- Cúc nhựa tròn đường kính $14 \div 15$ mm, dày $1,7 \div 2$ mm, màu vàng da cam. Cúc đính chữ nhật có 10 sợi chỉ/lỗ. Cúc đính tương ứng đúng vị trí lỗ khuyết. Khuyết thừa đầu tròn, lỗ thừa xong phải lớn hơn đường kính cúc khoảng 2mm, bước chỉ thừa phải bám sát, khoá đầu chỉ chắc chắn không để tuột, đứt. Thừa khuyết bằng máy chuyên dùng.

- Mex cạp liền doanh; Khoá YKK; Móc inóc; Vải túi: Katê trắng.

- Kích thước số quần được đo trực tiếp trên người sử dụng.

Bảng mẫu màu cho đồng phục: Màu cam

CMYK

C0 M60 Y100 K0



4. Ghi nhãn, bao gói:

- Nhãn in bằng mực không phai trên lụa, gắn ở mặt trong cạp quần.

- Trên nhãn ghi:

a) Tên và ký hiệu sản phẩm.

b) Cơ sở sản xuất.

c) Tháng, năm xuất xưởng.

- Sản phẩm được là trên dàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu.

- Mỗi quần đựng trong túi PE.

V. Áo rét 3 lớp (màu vàng da cam):

1. Phạm vi áp dụng:

Tiêu chuẩn này áp dụng cho loại áo công nhân viên làm việc trong mùa đông.

2. Tiêu chuẩn áp dụng:

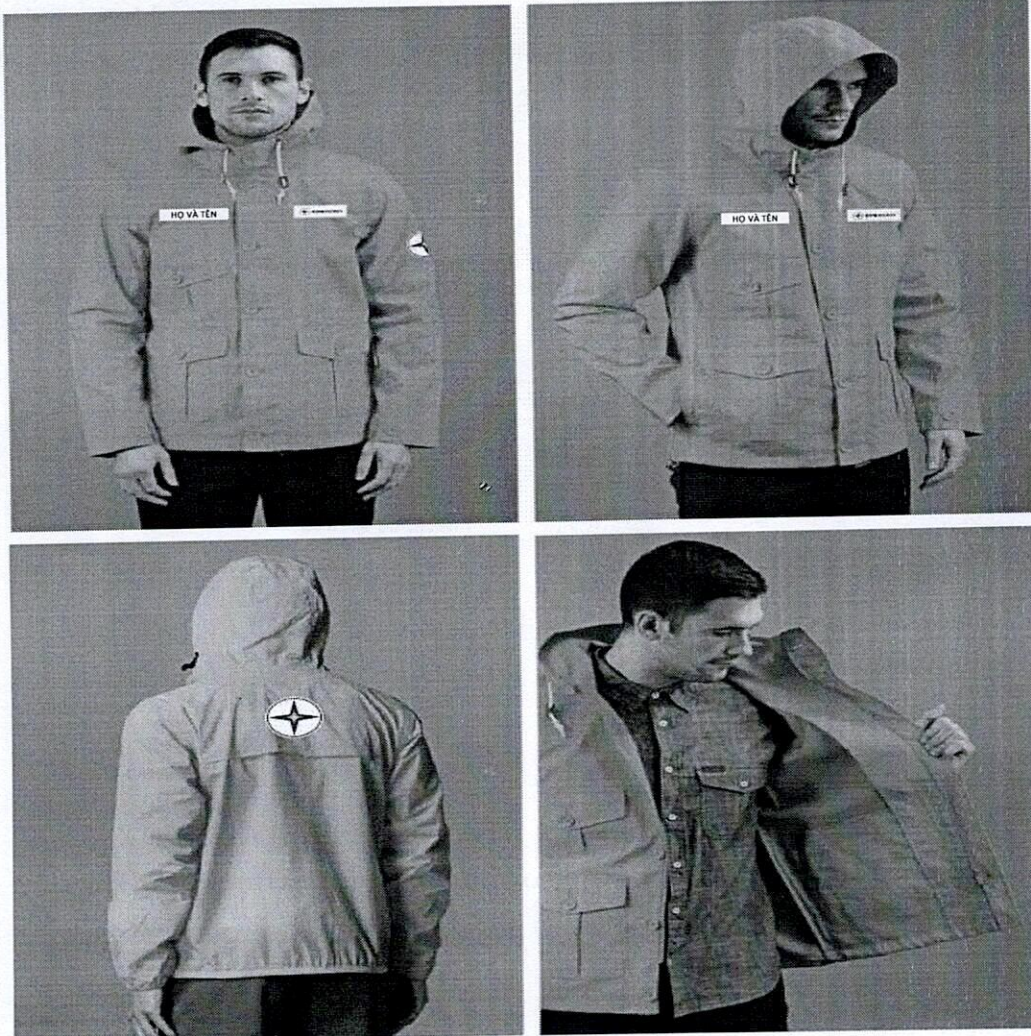
Hàng may mới 100%, màu sắc đồng đều. Có chứng nhận của cơ quan kiểm định Nhà nước về chất lượng mẫu vải.

3. Yêu cầu kỹ thuật:

3.1. Mô tả:

- Kiểu áo bu-dông nam 3 lớp.
- Một túi may nổi ở bên dưới ngực phải, nắp túi vát nhọn. Kích thước (DxR): 18x14cm \pm 0,5cm
- Hai túi ở hai bên thân dưới may nổi, nắp túi vát nhọn.
- Tay dài mở măng sét hai cúc bấm điều chỉnh rộng hẹp.
- Vạt ngoài dùng cúc cài, vạt trong dùng khoá kéo, khi kéo khóa lên dáng áo đứng.
- Cúc dùng loại cài. 1 cái trên mép ve cổ, 4 cái trên thân vạt ngoài, 1 cái đầu gấu áo, 2 cái trên mỗi măng sét tay áo, 3 cái trên 3 túi áo.
- Áo có mũ kèm dây rút điều chỉnh kích thước.

Hình ảnh mô tả:



3.2. Chất liệu và thông số:

3.2.1. Lớp ngoài:

- Thành phần vải ka ki: 100% cotton
- Màu sắc: CMYK C0 M60 Y100 K0 (Pantone 17-1349 TCX)

- Độ bền kéo đứt (Phương pháp băng vải)
 - + Dọc: ≥ 1200 N
 - + Ngang: ≥ 500 N
- Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô: [-2,0 ~ 2,0] %
- Độ bền màu giặt A(1); 40°C: đạt cấp 4 trở lên
- Độ bền màu ma sát (khô, ướt): đạt cấp 4 trở lên
- Độ bền màu mồ hôi (kiềm, axit): đạt cấp 4 trở lên
- Độ bền màu ánh sáng xenon sau 72h: đạt cấp 4 trở lên
- Chi số sợi tách từ vải:
 - + Dọc: 45/2 Ne (± 2)
 - + Ngang: 45/2 Ne (± 2)

Bảng mẫu màu cho đồng phục: Màu cam

CMYK

C0 M60 Y100 K0



3.2.2. Lớp trong: Vải lót loại tơ không pha ni lon.

3.2.3. Lớp giữa: Bông xốp tấm 100% polyester.

3.2.4. Vải túi: Kate trắng

- Cắt phải đảm bảo nguyên tắc ngang canh thẳng sợi. Các chi tiết cắt dọc sợi: thân, tay, túi, cổ, nẹp. Các chi tiết cắt ngang sợi vải: nắp túi, măng sét. Các chi tiết cắt chéo sợi: cổ áo trong, viền miệng túi.

- May chỉ màu vàng da cam có chỉ số 50 ÷ 100 Xe. Độ bền kéo đứt 800 ÷ 1000 G/sợi. Không dùng kim sút mũi. Đường may đều 6 mũi / cm; không bỏ mũi, sổ chỉ, sùi chỉ, tuột chỉ, nhãn dùm. Đầu và cuối đường may lại mũi 3 lần chồng khít lên nhau. Các đường diễu, đê, mí phải đều nhau, chỗ giao nối đường may phải chồng khít lên nhau. Chỗ mép vải giao nhau (nách áo...) không được so le. Tay áo tra tròn đều, êm canh, thoát gấm, không méo, vẹo. Túi áo, ve cổ cân đối không vênh, vẹo so le.

- Khoá YKK.

- Cúc bấm đồng tròn, mũ ngoài bằng nhựa đường kính 19 ÷ 20 mm dày 3 ÷ 4 mm, màu phù hợp với màu vải. Mâm cúc trên và mâm cúc dưới gắn phải tương ứng. Cúc nẹp ngoài được gắn sao cho khi bấm cúc và kéo khoá các nẹp trong và ngoài phải căng trùng khít lên nhau, không co kéo, nhãn dùm.

- Kích thước số áo được đo trực tiếp trên người sử dụng.

3.3 Biểu trưng logo trên tay áo, sau lưng, logo và tên đơn vị bên ngực trái:

Theo mẫu tại mục B của tiêu chuẩn này.

Logo: May gắn ở phía ngoài cánh tay áo bên trái sao cho mép trên logo cách đường vai áo 68 ÷ 72 mm và đằng sau lưng áo.

Logo và tên đơn vị: ở phía bên ngực trái.

4. Ghi nhãn, bao gói:

- Nhãn in bằng mực không phai trên lụa, gắn ở mặt trong chằm cổ áo.
- Trên nhãn ghi:
 - a) Tên và ký hiệu sản phẩm.
 - b) Cơ sở sản xuất.
 - c) Tháng, năm xuất xưởng.
- Sản phẩm được là trên dàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu.
- Mỗi áo đựng trong túi PE xách tay.

5. Yêu cầu chung:

Thành phần sợi (chất liệu) vải kaki BHLĐ phải đạt 100% Cotton – đính kèm biên bản thử nghiệm vải của đơn vị chức năng.

Khối lượng/mét vuông (g/m²) vải kaki BHLĐ phải đạt ≥ 480 g/m²

VII. Áo gile, màu cam:

1. Phạm vi áp dụng:

Tiêu chuẩn này áp dụng cho loại áo nam công nhân viên vận hành làm việc.

2. Tiêu chuẩn áp dụng:

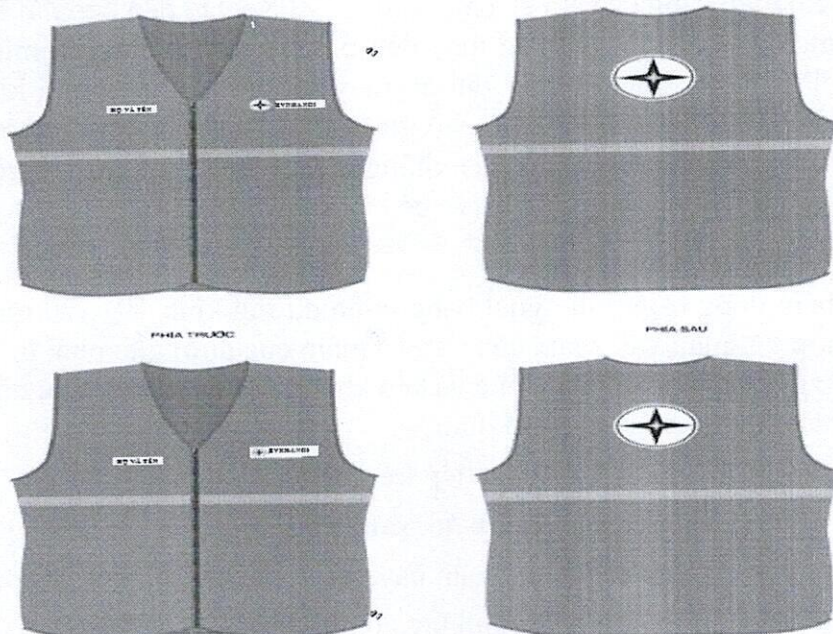
Hàng may mới 100%, màu sắc đồng đều. Có chứng nhận của cơ quan kiểm định Nhà nước về chất lượng mẫu vải.

3. Yêu cầu kỹ thuật:

3.1. Mô tả:

- Kiểu áo gile 3 lớp.
- Hai túi ở hai bên thân dưới may nổi, dạng túi chéo, gắn khuy bấm.
- Vạt áo dùng khoá kéo, khi kéo khóa lên dáng áo đứng.

Hình ảnh mô tả:



3.2. Chất liệu và thông số:

3.2.1. Lớp ngoài:

- Thành phần vải ka ki: 100% cotton
- Màu sắc: CMYK C0 M60 Y100 K0 (Pantone 17-1349 TCX)
- Độ bền kéo đứt (Phương pháp băng vải)
 - + Dọc: ≥ 1200 N
 - + Ngang: ≥ 500 N
- Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô: [-2,0 ~ 2,0] %
- Độ bền màu giặt A(1); 40°C: đạt cấp 4 trở lên
- Độ bền màu ma sát (khô, ướt): đạt cấp 4 trở lên
- Độ bền màu mồ hôi (kiềm, axit): đạt cấp 4 trở lên
- Độ bền màu ánh sáng xenon sau 72h: đạt cấp 4 trở lên
- Chi số sợi tách từ vải:
 - + Dọc: 45/2 Ne (± 2)
 - + Ngang: 45/2 Ne (± 2)

Bảng mẫu màu cho đồng phục: Màu cam

CMYK

C0 M60 Y100 K0



3.2.2. Lớp trong: Vải lót loại tơ không pha ni lon.

3.2.3. Lớp giữa: Bông xộp tấm 100% polyester.

3.2.4. Vải túi: Kate trắng

- Cắt phải đảm bảo nguyên tắc ngang canh thẳng sợi. Các chi tiết cắt dọc sợi vải: thân, tay, túi, cổ, nẹp. Các chi tiết cắt ngang sợi vải: măng sét. Các chi tiết cắt chéo sợi: viền miệng túi.

- May chỉ màu vàng da cam có chỉ số 50 ÷ 100 Xe. Độ bền kéo đứt 800 ÷ 1000 G/sợi. Không dùng kim sút mũi. Đường may đều 6 mũi / cm; không bỏ mũi, sỏ chỉ, sùi chỉ, tuột chỉ, nhả dùm. Đầu và cuối đường may lại mũi 3 lần chồng khít lên nhau. Các đường điều, đè, mí phải đều nhau, chỗ giao nối đường may phải chồng khít lên nhau. Túi áo, đối không vênh, vẹo so le.

- Khoá YKK.

- Cúc bấm đồng tròn, mũ ngoài bằng nhựa đường kính 19 ÷ 20 mm dày 3 ÷ 4 mm, màu phù hợp với màu vải. Mâm cúc trên và mâm cúc dưới gắn phải tương ứng. Cúc nẹp

ngoài được gắn sao cho khi bấm cúc và kéo khoá các nẹp trong và ngoài phải căng trùng khít lên nhau, không co kéo, nhăn dúm.

- Kích thước số áo được đo trực tiếp trên người sử dụng.

3.3 Biểu trưng logo trên tay áo, sau lưng, logo và tên đơn vị bên ngực trái:

Theo mẫu tại **mục B** của tiêu chuẩn này.

Logo: May gắn ở phía ngoài cánh tay áo bên trái sao cho mép trên logo cách đường vai áo $68 \div 72$ mm và đằng sau lưng áo.

Logo và tên đơn vị: ở phía bên ngực trái.

4. Ghi nhãn, bao gói:

- Nhãn in bằng mực không phai trên lụa, gắn ở mặt trong chàm cổ áo.

- Trên nhãn ghi:

a) Tên và ký hiệu sản phẩm.

b) Cơ sở sản xuất.

c) Tháng, năm xuất xưởng.

- Sản phẩm được là trên dàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu.

- Mỗi áo đựng trong túi PE xách tay.

VII. Găng tay vải bạt:

1. Phạm vi áp dụng:

Tiêu chuẩn này áp dụng cho loại găng tay vải làm phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

2. Tiêu chuẩn áp dụng: Hàng mới 100%.

3. Yêu cầu kỹ thuật:

- Thành phần nguyên liệu:

+ Cổ tay: Polyeste: 95%, cao su 5% (± 2)

+ Mu bàn tay: 100% Polyeste

+ Lớp phủ: cao su.

- Khối lượng thực tế: 68g/ đôi (± 5)

- Găng tay an toàn cho da, ko chứa các thành phần có hại như: chì, phthalat, formaldehyt, các amin thơm giải phóng từ chất màu azo.

- Độ thoáng khí mu bàn tay tại 125 Pa ≥ 300 cm³/s/cm²

- Độ bền màu mồ hôi, axit, kiềm đạt cấp 4 trở lên.

- Phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia TCVN 8838-2:2011.

- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2015.

4. Ghi nhãn:

Đóng dấu trên thân găng: Cỡ găng; cơ sở sản xuất; ngày, tháng, năm xuất xưởng.

VIII. Găng tay mỏng xâu chì công tơ:

1. Phạm vi áp dụng:

Tiêu chuẩn này áp dụng cho loại găng tay cao su mỏng(xâu chì) nghề sửa chữa hiệu chỉnh công tơ, nghề kiểm định hiệu chuẩn công tơ.

2. Tiêu chuẩn áp dụng:

Hàng mới 100%, màu sắc đồng đều.

3. Yêu cầu kỹ thuật:

- Kiểu găng tay nam và nữ cổ thấp, thông thường.
- Chất liệu cao su mỏng màu trắng có bột, dai, bền.
- Chịu được tác động môi trường.

4. Ghi nhãn, bao gói:

- Trên nhãn ghi:
 - a) Ký hiệu sản phẩm.
 - b) Cơ sở sản xuất.
 - c) Tháng, năm xuất xưởng.
- Đóng gói mỗi hộp giấy chứa 50 đôi.

IX. Găng tay cảm ứng:

1. Phạm vi áp dụng:

Tiêu chuẩn này áp dụng cho loại găng tay vải làm phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

2. Tiêu chuẩn áp dụng:

Hàng mới 100%.

3. Yêu cầu kỹ thuật:

- Chất liệu: sợi 100% Polyester phủ NBR giữ cho bàn tay an toàn và thoải mái hơn trong khi làm việc
- Kiểu dáng: mỗi chiếc có 5 ngón thông dụng
- Kích cỡ: theo loại thông dụng dùng trong an toàn lao động.
- Đáp ứng yêu cầu sử dụng vào việc thực hiện điều khiển màn hình cảm ứng của smartphone và máy tính bảng.
- Có chứng nhận hợp quy phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật QCVN 01:2017/BCT
- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2015

4. Ghi nhãn:

Đóng dấu trên thân găng: Cỡ găng; cơ sở sản xuất; ngày, tháng, năm xuất xưởng.

X. Giày vải bảo hộ lao động (màu xanh) và Giày vải kiểm định:

1. Phạm vi áp dụng:

Tiêu chuẩn này áp dụng cho loại giày vải nam và nữ công nhân viên làm nghề thí nghiệm điện, nghề lái xe, nghề sửa chữa hiệu chỉnh công tơ, nghề kiểm định hiệu chuẩn công tơ.

2. Tiêu chuẩn áp dụng:

Hàng mới 100%, màu sắc đồng đều.

3. Yêu cầu kỹ thuật:

- Giày BHLĐ thấp cổ phi kim loại, không có mũi cứng, mũi và gót bọc da, vải tối màu đảm bảo tiện lợi an toàn, tạo sự thoải mái trong công tác lao động.
- Lỗ xỏ dây giày: Được dập bằng khuy nhựa, các khuy được đính chặt vào thân giày.
- Dây giày: được dệt từ sợi polyester với màu phù hợp. Ở hai đầu dây được ép chặt bằng các ống nhựa.
- Thân giày làm từ vải màu xanh, vải không phai màu trong quá trình sử dụng.
- Lót giày: Vải tổng hợp Visa Terry (Polyester) tạo sự êm ái, thoải mái.
- Đế kép và cao su tự nhiên màu tối không thấm nước, đàn hồi. Phần đế ngoài được thiết kế có màu sáng và dưới mặt đế có các hoa văn để tăng độ ma sát, chống trơn trượt tốt.

Có các kích size kích thước phù hợp với bàn chân của người Việt Nam (từ 35 ÷ 45)
 Độ bền điện áp tần số công nghiệp ở 5kV trong 5 phút (Thử cho phần đế giày):
 Không bị đánh thủng.

Trọng lượng giày (size 41): ≤ 550gr/1 đôi.

Có chứng nhận hợp quy phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật QCVN 01: 2017/ BTC
 Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2015

4. Ghi nhãn, bao gói:

- Nhãn in bằng mực không phai trên mặt trong đế giày.
- Trên nhãn ghi:
 - a) Tên và ký hiệu sản phẩm.
 - b) Cơ sở sản xuất.
 - c) Tháng, năm xuất xưởng.
- Mỗi đôi giày đựng trong túi PE xách tay.

XI. Quần áo mưa (màu xanh tím than):

1. Phạm vi áp dụng:

Tiêu chuẩn này áp dụng cho bộ quần và áo đi mưa.

2. Tiêu chuẩn áp dụng:

Hàng mới 100%, màu sắc đồng đều, không bị gãy nếp, xước mặt.

3. Yêu cầu kỹ thuật:

3.1 Mô tả:

Kiểu quần và áo đi mưa kèm mũ trọn bộ thông thường, trong đó:

- Về áo: Cổ tay có phần gấp làm chun. Hai túi dưới may nổi, nắp thẳng góc vát. Vạt trong có khoá, vạt ngoài dùng cúc bấm đồng. Lưng bong thoát khí.
- Về quần: Cạp chun. Dưới ống có cúc bấm bó ống.
- Về mũ: tháo lắp rời, có lưới trai bằng tấm nhựa cứng, cúc bấm, chống được nước mưa chảy vào cổ.

Tất cả các đường may kiểu điều hai đường song song đồng thời phải được dán chống thấm nước.

3.2 Chất liệu và thông số:

- Chất liệu: Lốp vải nền: 100% Polyeste; Lốp tráng phủ: PVC
 - Không được dính nước ở nhiệt độ không khí đến 40°C.
 - May chỉ màu xanh tím than có chỉ số 50 ÷ 100 Xe. Độ bền kéo đứt 800 ÷ 1000 G/sợi. Các đường gập nối, chỗ giao nhau... không vênh, vẹo so le.
 - Khoá nhựa kiểu răng cá mập, kéo khoá phải trơn tru.
 - Cúc bấm tròn có đường kính mũ ngoài 15 ÷ 17 mm, dây 1,5 ÷ 1,7 mm. Mâm cúc trên và mâm cúc dưới gắn phải tương ứng. Cúc nẹp ngoài được gắn sao cho khi bấm cúc và kéo khoá, các nẹp phải căng trùng nhau.
 - Kích thước theo số đăng ký của người sử dụng.
 - Độ bền màu ánh sáng đèn xenon đạt cấp 4 trở lên
 - Độ bền màu ma sát (khô, ướt) đạt cấp 4 trở lên
 - Độ kháng thấm nước của vải dưới áp lực thủy tĩnh sau lão hóa (168h, 70°C):
≥ 1950 cmH₂O
 - Độ lệch màu so với Pantone 19-3938 TCX đạt cấp 3 trở lên
 - Có chứng nhận hợp quy phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật QCVN 01: 2017/
- BTC
- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2015

4. Ghi nhãn, bao gói:

- Nhãn in bằng mực không phai trên lụa gắn trong cổ áo ghi:
 - a) Tên và ký hiệu sản phẩm.
 - b) Cơ sở sản xuất.
 - c) Tháng, năm xuất xưởng.
- Mỗi bộ đựng trong túi vải vinilong trắng nhựa có khoá kéo.

XII. Mũ nhựa cứng màu trắng (nghề thí nghiệm điện):

1. Phạm vi áp dụng:

Tiêu chuẩn này áp dụng cho loại mũ nhựa đúc chịu lực dùng làm phương tiện bảo vệ an toàn chống lại những va đập vào đầu khi làm việc.

2. Tiêu chuẩn áp dụng:

Căn cứ tiêu chuẩn Việt Nam 6407-1998; tiêu chuẩn Quốc tế và tương đương.

Hàng mới 100%. Có bản sao công chứng "Kết quả kiểm tra chất lượng hàng hoá nhập khẩu" theo quyết định số 50/2006/QĐ-TTg ngày 07.3.2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục sản phẩm, hàng hoá phải kiểm tra về chất lượng.

3. Yêu cầu kỹ thuật:

3.1. Điều kiện:

Phải sử dụng bình thường lâu dài được trong điều kiện khí hậu của môi trường theo TCVN 1443-73.

- + Nhiệt độ môi trường lớn nhất: 45°C
- + Độ ẩm trung bình: 85 %
- + Nhiệt độ môi trường nhỏ nhất: 5°C

- + Độ ẩm lớn nhất: 100 %
- + Nhiệt độ trung bình: 25⁰C
- + Độ cao tuyệt đối: 1000 m

3.2. Quy cách:

3.2.1. Thân mũ:

- Vật liệu: nhựa HDPE hoặc ABS màu trắng, đảm bảo độ cứng dẻo, có độ bền đồng đều, không có gân lồi cục bộ và không có những chỗ cứng nhô lồi ở mặt trong. Bên ngoài có 3 gân chạy dọc theo sòng mũ để tăng khả năng chịu va đập. Bề mặt thân mũ phải nhẵn. Tất cả các đường mép phải nhẵn và uốn tròn. Mặt nghiêng mép mũ phía trước không được cản trở việc đeo các loại kính. Trán mũ (phía trên lưỡi trai) là loại mặt phẳng để thể hiện logo hoặc gắn đèn. Cạnh mũ có gạnh, thuận lợi khi lắp kính hàn, mặt nạ chống hồ quang điện ...

- Kích thước: phù hợp khuôn đầu loại G theo tiêu chuẩn TCVN 6407-1998 với chiều sâu bên trong = 85 ÷ 88 mm (chiều cao nhất, khi để úp mũ tự do trên mặt phẳng = 143 ÷ 147 mm). Có khe hở thẳng đứng đối với khuôn đầu = 40 ÷ 50 mm. Khe hở xung quanh = 5 ÷ 20 mm. Chiều dài nhất = 280 ÷ 290 mm. Chiều rộng nhất = 215 ÷ 220 mm.

- Lưỡi trai: chiều rộng phần nhô từ thân mũ ra mép = 45 ÷ 50 mm

3.2.2. Phụ kiện của mũ:

- Băng cầu: điều chỉnh được bằng núm vặn phía sau mũ và có đệm lót êm.

- Bộ cầu mũ: lắp ráp kiểu cài chặt vào thân mũ, có độ đàn hồi và có thể điều chỉnh độ cao thấp cho khuôn đầu.

- Đệm lót: phía trán có đệm lót êm tăng cảm giác dễ chịu khi đội.

- Bộ giảm chấn: dùng bằng 2 hoặc 3 giải băng sợi tổng hợp mềm đan chéo nhau.

- Quai đeo: bằng sợi tổng hợp, điều chỉnh được độ dài, có khoá nhựa cài, và được gá vào mũ chắc chắn, không đứt, tuột, gãy khi sử dụng. Có tấm cong úp cầm chống trượt ra khỏi cầm và có lỗ thoáng hạn chế mồ hôi.

- Các chi tiết bên trong mũ như băng cầu, cầu mũ, đệm lót, úp cầm ... phải làm bằng vật liệu bền, mềm và không gây kích thích dị ứng da.

3.2.3. Yêu cầu kết cấu chung:

- Mọi phụ kiện gắn trên mũ có thể tháo, lắp được nhưng khi gá lắp vào mũ phải chắc chắn không gãy, không tuột.

- Mũ không được có chi tiết bằng kim loại; các bộ phận của mũ không được có mép, mũi, góc sắc cạnh.

- Khối lượng toàn bộ không quá 400 g.

3.3. Tiêu chuẩn kỹ thuật:

- Mũ phải được thử nghiệm mẫu theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6407-1998, có biên bản thử nghiệm đạt các chỉ tiêu kỹ thuật với các thông số sau:

- Độ giảm chấn: lực truyền xuống khuôn đầu không được quá 5 kN hoặc sự giảm tốc của vật va đập 5 kg không được lớn hơn 100 g_n.

- Độ bền đâm xuyên: khi thử nghiệm, vật va đập khi rơi đâm xuyên đỉnh của mũ phải không được chạm vào khuôn đầu.

- Độ bền cháy: khi thử nghiệm, vật liệu của thân mũ không được cháy thành ngọn lửa sau 5 giây kể từ khi khử bỏ ngọn lửa đốt.

- Độ bền điện áp tần số công nghiệp ở 22kV/5min không bị phóng điện, đánh thủng

- Dòng điện rò ở điện áp 1,2kV: $I_r \leq 1,2 \text{ mA}$

Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2015, ISO 14001:2015

3.4 Biểu trưng logo trên trán mũ:

Logo EVN in cân đối ở mặt phẳng của trán mũ. Mẫu theo mẫu, quy cách, màu sắc dưới đây:

a) Kích thước logo phù hợp phần mặt phẳng của trán mũ:

- Đường kính ngoài vòng tròn sao: 40 mm;

- Độ lớn của nét đường tròn: $0,8 \div 1,2 \text{ mm}$;



- Độ lớn của nét cạnh hình sao màu xanh và đỏ: $1,2 \div 1,5 \text{ mm}$;

- Đỉnh nhọn hình sao tiếp giáp với mép trong đường tròn;

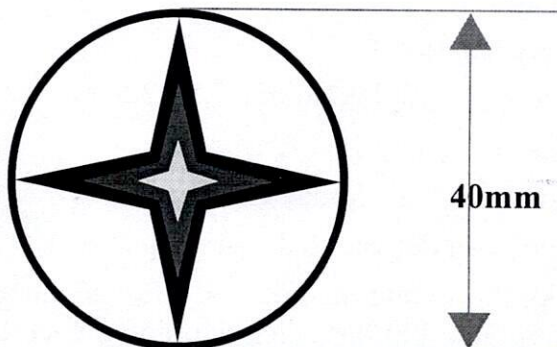
b) Màu sắc:

- Màu xanh thẫm ở các chi tiết: Nét hình sao ngoài cùng, vòng tròn.

- Màu vàng ở ngôi sao giữa tâm;

- Màu đỏ thẫm ở các chi tiết: Nét hình sao giữa (sao xanh - sao vàng).

Hình ảnh mô tả:



3.5 Ghi nhãn, bao gói:

- Nhãn mác được nhà chế tạo in nổi trực tiếp bên trong thân mũ.
- Đóng bao gói từng cái trong túi PE.

XIII. Xà phòng vệ sinh công nghiệp:**1. Phạm vi áp dụng:**

Tiêu chuẩn này áp dụng cho loại xà phòng làm phương tiện bảo vệ cá nhân.

2. Tiêu chuẩn áp dụng:

Hàng mới 100%.

3. Yêu cầu kỹ thuật:

- Loại bột hoặc nước có độ hoà tan 100% trong nước tự nhiên.
- Chất tẩy là chất tẩy trắng an toàn, trong đó có tẩy trắng sinh học và tẩy trắng quang học, không gây tác dụng ăn da.
- Chất hương thơm nhẹ không có độc tố.
- Đóng gói 1kg/1 túi.
- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2015

4. Ghi nhãn, bao gói:

- Nhãn in bằng mực không phai trên bao bì.
- Trên nhãn phải có các thông cơ bản là:
 - a) Tên và ký hiệu sản phẩm.
 - b) Cơ sở sản xuất.
 - c) Ngày, tháng, năm xuất xưởng.

XIV. Ủng cao su:**1. Phạm vi áp dụng**

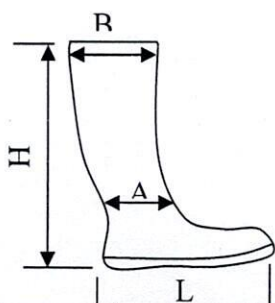
Tiêu chuẩn này áp dụng cho loại ủng cao su làm phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

2. Tiêu chuẩn áp dụng

Hàng mới 100%.

3. Yêu cầu kỹ thuật

- Thân : cao su lót vải bố, độ dày 1,5 - 2,5 mm.
- Đế : cao su, độ dày 10 - 12 mm.
 - Gót : cao su, độ dày 20 - 25 mm.
- Lót trong thân và đế: vải bố thông dụng.
- Kích cỡ: khi hợp đồng theo đăng ký thực tế của người sử dụng (từ số 38 đến số 42) và đưa vào nội dung khi thực hiện hợp đồng. Kích thước cơ bản phù hợp quy định trong bảng sau:



Ủng nam (số đo bằng mm)				Ủng nữ (số đo bằng mm)			
Độ dài bàn đế L	Độ rộng		Chiều cao H	Độ dài bàn đế L	Độ rộng		Chiều cao H
	Cổ chân ủng A	Miệng ủng B			Cổ chân ủng A	Miệng ủng B	
247	171	200	360	225	153	188	320
255	174	203	368	232	156	191	325
262	177	206	375	240	159	194	330
270	180	209	383	247	162	197	335
277	183	212	390	255	165	200	340
285	186	215	398	262	168	203	345
292	189	218	405	270	171	206	350

- Độ bền kéo đứt không nhỏ hơn: phần trên 70 kG/cm²; phần đế 60 kg/cm²

- Không bị thấm nước trong quá trình sử dụng

4. Ghi nhãn, bao gói:

- Nhãn in bằng mực không phai trên cao su.

- Trên nhãn ghi:

a) Tên và ký hiệu sản phẩm.

b) Cơ sở sản xuất, đóng dấu mực bên trong thân ủng, ghi cỡ số.

c) Tháng, năm xuất xưởng.

XV. Khẩu trang (nghề sửa chữa hiệu chỉnh công tơ, nghề kiểm định hiệu chuẩn công tơ):

1. Phạm vi áp dụng:

Tiêu chuẩn này áp dụng cho loại khẩu trang dùng làm phương tiện bảo vệ cá nhân trong điều kiện môi trường bụi bẩn không có hoá chất độc hại.

2. Tiêu chuẩn áp dụng:

Hàng mới 100%.

3. Yêu cầu kỹ thuật:

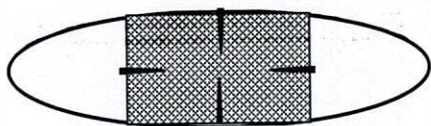
- Kích cỡ và kiểu dáng: theo loại thông dụng dùng cho cán bộ công nhân viên trong lao động vệ sinh công nghiệp.

- Chất liệu: vải sợi tổng hợp 2 lớp.

- Gia công gép nối: may bằng chỉ nylon.

4. Ghi nhãn, bao gói:

Mỗi cái đựng trong 01 túi nylon.



5. Yêu cầu chung:

Thành phần sợi (chất liệu) vải kaki BHLĐ phải đạt 100% Cotton.

Khối lượng/mét vuông (g/m²) vải kaki BHLĐ phải đạt ≥ 480 .

* MẪU BIỂU TRƯNG LOGO VÀ BẢNG TÊN:

I. Mẫu Logo trên ngực áo:

1. Phạm vi áp dụng:

Biểu trưng logo áp dụng cho áo trang phục lao động công nhân. Được làm rời, may gắn ở phía ngực áo bên trái sao cho mép dưới logo nằm sát dải phản quang.

2. Yêu cầu kỹ thuật:

2.1 Quy cách:

a) Hình khung:

- Hình chữ nhật ngang kích thước 30mm x 95mm

b) Vòng tròn:

- Màu xanh lam, mép ngoài giáp mép trong đường kẻ khung trên.

- Nét kẻ: $0,7 \div 1$ mm.

- Đường kính mép ngoài: 25 mm.

c) Hình sao trong vòng tròn:

- Sao 4 cánh gồm: 3 sao đè cùng chiều lên nhau. Sao màu vàng nhỏ nhất trong cùng đè lên sao màu đỏ lớn hơn ở giữa; sao đỏ đè lên sao màu xanh lam lớn hơn ở ngoài, để lại các nét viền hình sao: $1 \div 1,2$ mm.

- Các sao phải cân đối 4 cánh chia đi 4 hướng lên, xuống, trái, phải.

- Chiều rộng thân ngôi sao ngoài cùng: đầu mũi sao giáp mép trong vòng tròn

d) Chữ:

- Dòng chữ EVNHANOI nằm ngang ở cạnh và cách vòng tròn $3 \div 4$ mm.

- EVN: kiểu chữ HelveticaBlack đứng đậm cao 10mm màu xanh lam.

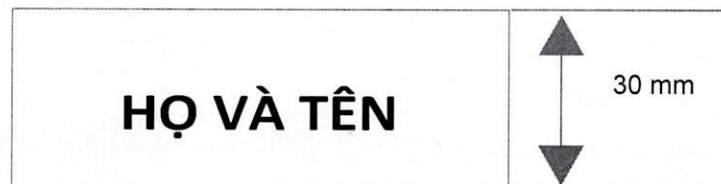
- HANOI: kiểu chữ HelveticaBlack nghiêng đậm cao 10mm màu đỏ.

e) Khung logo bố trí cân đối trên mảnh vải nền trắng hình dáng kích thước như trong hình mô tả.

2.2 Hình mô tả :

Logo trên ngực áo:**II. Bảng nhãn tên:**

Bảng nhãn tên nằm bên ngực phải, đối xứng vị trí nhãn hiệu tại ngực trái. Kích thước biển tên 30 mm x 95mm.

**III. Mẫu Logo trên tay áo trái:****1. Phạm vi áp dụng:**

Biểu trưng logo áp dụng cho áo trang phục lao động công nhân. Được làm rời, may gắn ở phía ngoài cánh tay áo bên trái sao cho mép trên logo cách đường vai áo, với áo nam là 70 ÷ 75 mm, với áo nữ là 68 ÷ 72 mm

2. Yêu cầu kỹ thuật:**2.1 Quy cách:****a) Vòng tròn:**

- Màu xanh lam, mép ngoài giáp mép trong đường kẻ khung trên.
- Nét kẻ: 0,7 ÷ 1 mm.
- Đường kính mép ngoài: 50 mm.

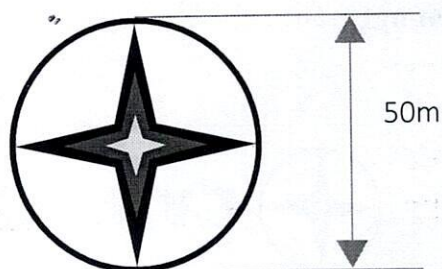
b) Hình sao trong vòng tròn:

- Sao 4 cánh gồm: 3 sao đè cùng chiều lên nhau. Sao màu vàng nhỏ nhất trong cùng đè lên sao màu đỏ lớn hơn ở giữa; sao đỏ đè lên sao màu xanh lam lớn hơn ở ngoài, để lại các nét viền hình sao: 1 ÷ 1,2 mm.

- Các sao phải cân đối 4 cánh chĩa đi 4 hướng lên, xuống, trái, phải.

- Chiều rộng thân ngôi sao ngoài cùng: đầu mũi sao giáp mép trong vòng tròn

2.2 Hình mô tả :**Logo trên tay áo trái:**



IV. Mẫu Logo sau lưng áo:

1. Phạm vi áp dụng:

Biểu trưng logo áp dụng cho áo trang phục lao động công nhân. Được làm rời, may gắn ở phía sau lưng, chính giữa, sao cho mép dưới logo cách dải phản quang sau lưng là $1 \div 2$ cm

2. Yêu cầu kỹ thuật:

2.1 Quy cách:

a) Vòng tròn:

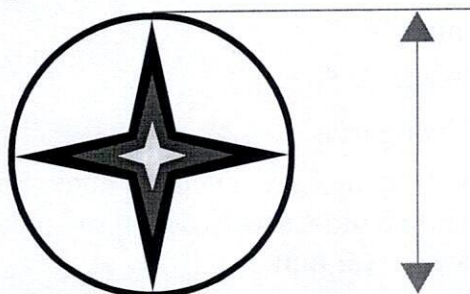
- Màu xanh lam, mép ngoài giáp mép trong đường kẻ khung trên.
- Nét kẻ: $0,7 \div 1$ mm.
- Đường kính mép ngoài: 80 mm.

b) Hình sao trong vòng tròn:

- Sao 4 cánh gồm: 3 sao đè cùng chiều lên nhau. Sao màu vàng nhỏ nhất trong cùng đè lên sao màu đỏ lớn hơn ở giữa; sao đỏ đè lên sao màu xanh lam lớn hơn ở ngoài, để lại các nét viền hình sao: $1 \div 1,2$ mm.
- Các sao phải cân đối 4 cánh chĩa đi 4 hướng lên, xuống, trái, phải.
- Chiều rộng thân ngôi sao ngoài cùng: đầu mũi sao giáp mép trong vòng tròn

2.2 Hình mô tả :

Logo sau lưng áo:



YÊU CẦU KHÁC:

1. Yêu cầu về vải sử dụng may quần áo bảo hộ: Nhà thầu có biên bản thử nghiệm vải do cơ quan có thẩm quyền thực hiện nhằm chứng minh đáp ứng các yêu cầu về chất lượng theo quy định. Biên bản thử nghiệm này nộp cùng hồ sơ dự thầu (nếu có) hoặc có cam kết đáp ứng cung cấp biên bản thử nghiệm vải. Trường hợp nhà thầu nộp cam kết khi dự thầu thì phải nộp biên bản thử nghiệm vải tại thời điểm đối chiếu tài liệu hoặc nộp trước khi ký hợp đồng tối thiểu 01 ngày.

2. Yêu cầu về in/thêu logo và nhận diện:

Sản phẩm phải có:

- Logo đơn vị (in hoặc thêu).
- Vị trí, kích thước theo quy định.
- Màu sắc đồng phục: Theo nhận diện thương hiệu. Không bong tróc, không phai sau giặt.

3. Yêu cầu về trách nhiệm và cam kết.

Nhà thầu cam kết:

- Cung cấp hàng hóa đúng chất lượng.
- Chịu trách nhiệm về nguồn gốc hàng hóa.
- Chịu mọi chi phí nếu: Sản phẩm không đạt yêu cầu hoặc gây mất an toàn lao động.

4. Yêu cầu về môi trường và an toàn.

- Sản phẩm thân thiện môi trường.
- Không chứa chất độc hại.
- Đáp ứng quy định về an toàn lao động hiện hành.

Người lập



Ngô Mạnh Quân

